TÒA ÁN NHÂN DÂN **H1ỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2022/HS-ST
Ngày 25 – 5 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý theo thủ tục rút gọn số: 11/2022/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; sinh ngày 08/3/1985, tại Lộc Hà – Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: làm nông

Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và con bà Lê Thị O, sinh năm 1961; Bị cáo có chồng là Nguyễn Bá K, sinh năm 1982 và có 03 con (con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Bá H1, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/02/2022, Nguyễn Thị H đến nhà Nguyễn Bá H1 (là em chồng của H) chơi thì thấy chị Nguyễn Thị Hồng Q cất một cọc tiền vào túi quần vải trong tủ quần áo ở phòng khách. Khoảng 09 giờ ngày 21/02/2022, H đi bộ sang nhà H1, thấy nhà H1 không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định lấy trộm cọc tiền mà Q đã cất trong tủ. Thấy cửa mở, H đi vào trong nhà, đi đến tủ quần áo (không khóa cửa), H dùng tay mở tủ và thò tay vào túi quần vải lấy ra một cọc tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, H đóng cửa tủ và cầm số tiền trên mang về nhà. Tại nhà, H không đếm số tiền trên mà mang cất giấu vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 47K1 - 184.26 (xe đứng tên Nguyễn Bá K – chồng H). Đến ngày 25/02/2022, hối hận về hành vi mình đã làm nên H gọi điện thoại nói cho H1 về việc H trộm tiền của H1, đồng thời H đến Công an huyện Krông Bông tự thú về hành vi của mình và giao nộp số tiền lấy trộm là 45.000.000 đồng.

Cơ quan công an đã tạm giữ: 45.000.000 đồng tiền mặt do Nguyễn Thị H nộp; 7.000.000 đồng tiền mặt Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47K1 – 184.26.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị can Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã nêu. Bị hại Nguyễn Thị Hồng Q khai gia đình bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định truy tố số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 11/5/2022 , đồng thời đề nghị:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Bá H1 số tiền 45.000.000 đồng.

- Đề nghị công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 47K1 – 184.26 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Bá K.

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án có đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 456 của Bộ luật tố tụng hình sự nên các cơ quan tố tụng đã áp dụng thủ tục rút gọn trong việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố đã nêu, lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác được thu

thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 21/02/2022, tại thôn M, xã H, huyện K, Nguyễn Thị H đã có hành vi lẻn vào nhà anh Nguyễn Bá H1 và chị Nguyễn Thị Hồng Q trong lúc không có ai ở nhà, H mở tủ quần áo, lục túi quần lấy số tiền 45.000.000 đồng đem về nhà và cất giấu trong cốp xe của vợ chồng H, mang biển kiểm soát 47K1 – 184.26.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

.....

Bị cáo có đủ khả năng nhận thức về pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Do phát hiện thấy sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nổi lòng tham muốn chiếm đoạt số tiền của bị hại làm của riêng để tiêu dùng cho cá nhân mà không phải vất vả lao động, bị cáo đã nhân lúc gia đình bị hại đi vắng để vào nhà bị hại lấy trộm số tiền 45.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần bị xử phạt nghiêm minh để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa cho toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân lương thiện, thật thà, chất phác, có nhân thân tốt, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp vật chứng, khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được hoàn trả cho chủ sở hữu); bị hại đã có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Bá H1 số tiền 45.000.000 đồng.

- Xét thấy xe mô tô biển kiểm soát: 47K1 – 184.26 thuộc sở hữu chung của Nguyễn Thị H và Nguyễn Bá K, sau khi trộm xong số tiền 45.000.000 đồng thì H mang về nhà cất giấu nhưng không có chỗ cất nên H đã để vào cốp xe mô tô biển kiểm soát: 47K1 – 184.26. Xét thấy hành vi trộm cắp của H đã hoàn thành từ thời điểm H lấy được số tiền trên, chiếc xe trên không phải công cụ, phương tiện phục vụ cho việc phạm tội nên việc trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Bá K là đúng pháp luật, cần công nhận.

- Xét thấy số tiền 7.000.000 đồng Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Nguyễn Thị H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án, ngày 25/5/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H,, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Bá H1 số tiền 45.000.000 đồng và đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 47K1 – 184.26 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Bá K.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng. *(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện Krông Bông ;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông ;
- Bị cáo; bị hại, NLQ ;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Lễ ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA